

Số: 269/2017/QĐST-HNGĐ

Hải Châu, ngày 05 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 243/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017, giữa:

** Người yêu cầu:*

- Ông **Trần Quốc K** – sinh năm 1994 – Nơi cư trú: Số 140/25 đường V, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng

- Bà **Nguyễn Thị Quỳnh A** – sinh năm 1996 – Nơi ĐKKHKT: Số 140/25 đường V, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng – Chỗ ở hiện nay: Số 95 đường H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Quỳnh A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Quỳnh A thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Quỳnh A xác định vợ chồng có 01 con chung là: Trần Hoài Bảo T, sinh ngày 28/9/2011. Khi ly hôn, ông K và bà Quỳnh A thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

+ Ông Trần Quốc K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hoài Bảo T.

+ Bà Nguyễn Thị Quỳnh A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con.

+ Các bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Quỳnh A xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Quỳnh A xác định vợ chồng không có nợ chung.

- Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Quỳnh A mỗi người phải chịu một nửa, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 009627 ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Quỳnh A đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Bình Hiên;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà